

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc, kỳ thanh tra năm 2023, 2024

Thực hiện Quyết định thanh tra số 04/QĐ-TTr ngày 14/02/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc, kỳ thanh tra năm 2023, 2024; Quyết định số 06/QĐ-TTra ngày 11/3/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thay đổi trưởng đoàn thanh tra. Từ ngày 19/02/2025 đến ngày 18/03/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 23/BC-ĐTT ngày 30/3/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG**1. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm: 05 phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ; 07 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*Ban Quản lý di tích tỉnh, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Nhà hát Chèo Hưng Yên, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch*).

2. Các đơn vị được thanh tra

Đã thực hiện thanh tra tại Văn phòng Sở và 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (*sau đây gọi tắt là đơn vị trực thuộc*) gồm: Bảo tàng tỉnh; Nhà

hát Chèo Hưng Yên; Thư viện tỉnh; Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch; Ban Quản lý di tích tỉnh.

3. Số liệu tổng hợp ngành

3.1. Tổng hợp kinh phí ngân sách Nhà nước cấp

a. Năm 2023

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 134.415.908 đồng;
- Kinh phí giao đầu năm: 105.912.000.000 đồng;
- Kinh phí bổ sung, điều chỉnh trong năm: 2.313.412.000 đồng;
- Kinh phí tiết kiệm, cắt giảm và giãn chi: 900.000.000 đồng;
- Kinh phí đã sử dụng: 104.521.216.992 đồng;
- Hủy dự toán: 2.937.756.615 đồng;
- Kinh phí chuyển nguồn năm sau: 854.301 đồng.

(Chi tiết số liệu tổng tại Biểu số: 01/KL-TTra)

b. Năm 2024

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 854.301 đồng;
- Kinh phí giao đầu năm: 114.386.000.000 đồng;
- Kinh phí bổ sung trong năm: 5.738.140.560 đồng;
- Kinh phí tiết kiệm, cắt giảm: 1.779.320.000 đồng;
- Kinh phí đã sử dụng: 115.492.483.671 đồng;
- Hủy dự toán: 2.503.385.576 đồng;
- Kinh phí chuyển nguồn năm sau: 349.805.614 đồng.

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số: 02/KL-TTra)

3.2. Tổng hợp các nguồn thu

a. Năm 2023

- Số tiền năm trước chuyển sang: 115.979.946 đồng;
- Số tiền thu được trong năm: 974.360.000 đồng;
- Số tiền nộp cấp trên và nộp ngân sách Nhà nước: 158.356.000 đồng;
- Số tiền để lại đơn vị đã sử dụng: 905.386.700 đồng;
- Số tiền chưa sử dụng chuyển năm sau: 26.597.246 đồng.

b. Năm 2024

- Số tiền năm trước chuyển sang: 26.597.246 đồng;
- Số tiền thu được trong năm: 1.294.970.000 đồng;
- Số tiền nộp cấp trên và nộp ngân sách Nhà nước: 241.362.500 đồng;
- Số tiền để lại đơn vị đã sử dụng: 1.067.935.177 đồng;
- Số tiền chưa sử dụng chuyển năm sau: 12.269.569 đồng.

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số: 03/KL-TTra)

3. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

Các đơn vị áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Các đơn vị áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, phương pháp ghi sổ nhật ký chung, chứng từ ghi sổ. Qua thanh tra nhận thấy việc ghi chép, theo dõi chứng từ, mở sổ sách kế toán, bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán về cơ bản thực hiện theo quy định.

Tuy nhiên, còn tồn tại, hạn chế sau: trong năm 2023, 2024 Nhà hát chèo Hưng Yên chưa mở, hạch toán theo dõi tài khoản 468: Nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định.

4. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

- Căn cứ các nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp đầu năm và bổ sung trong năm, các đơn vị đã kịp thời xây dựng dự toán; việc quản lý và sử dụng kinh phí cơ bản đảm bảo theo đúng mục đích của nguồn kinh phí; thực hiện đảm bảo chế độ chi cho con người.

- Công tác hạch toán kế toán tại các đơn vị đã cơ bản thực hiện mở đầy đủ hệ thống sổ kế toán, số liệu được cập nhật kịp thời, chứng từ chi được lập và lưu giữ đầy đủ; hồ sơ mua sắm trang thiết bị và tài sản cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Trong quá trình quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp tại các đơn vị còn tồn tại, hạn chế:

4.1. Cơ quan Văn phòng Sở

- Chi tiền xăng dầu trên cơ sở một số lệnh điều xe và lịch trình do lái xe cung cấp chưa đầy đủ thông tin lệnh điều xe, về nội dung công tác cũng như thời gian công tác, người đi công tác.

- Một số chứng từ chi tiếp khách còn thiếu thông báo hoặc lịch làm việc của đơn vị đến công tác hoặc số lượng khách đến làm việc.

4.2. Thư viện tỉnh

Tại công trình Nhà thư viện 4 tầng - Thư viện tỉnh Hưng Yên do Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Tân Hoàng Phát và công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng Ngọc Khánh là đơn vị thi công, qua thanh tra, loại ra khỏi giá trị quyết toán với tổng giá trị: 4.850.804 đồng, cụ thể:

+ Dự toán tính thừa khối lượng với giá trị là: 2.622.804 đồng;

+ Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao không thực hiện: 2.228.000 đồng.

5. Về việc quản lý, sử dụng các nguồn thu và kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương

5.1. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu

- Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng định mức thu và thực hiện thu cơ bản đảm bảo theo quy định của Nhà nước; thực hiện hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo dõi đầy đủ và chi tiết các nguồn thu.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

* Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, sử dụng các nguồn thu nhận thấy còn một số tồn tại, hạn chế:

- Văn phòng Sở chưa trích đủ nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương từ nguồn thu phí theo quy định, cụ thể: 40% nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương từ nguồn thu phí, lệ phí của đơn vị đến hết năm 2024 là 21.775.200 đồng, nhưng số dư đến hết năm 2024 là: 12.269.569 đồng. Như vậy, đơn vị chưa trích đủ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, còn thiếu: $21.775.200 \text{ đồng} - 12.269.569 \text{ đồng} = 9.505.631 \text{ đồng}$.

- Nhà hát Chèo Hưng Yên thực hiện chi nhiệm vụ chưa phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị xây dựng, cụ thể: Chi hỗ trợ hưu trí của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch số tiền: 2.000.000 đồng.

5.2. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương

Đối với nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương, các đơn vị thực hiện quản lý và sử dụng cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương năm 2024, nhận thấy tại Văn phòng Sở:

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển sang năm 2025 Văn phòng Sở báo cáo là: 12.269.569 đồng.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển sang năm 2025 qua thanh tra xác định là: 21.775.200 đồng.

- Chênh lệch nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển sang năm 2025 qua thanh tra xác định so với Văn phòng Sở báo cáo là: 9.505.631 đồng.

Nguyên nhân chênh lệch là do trong năm 2024, Văn phòng Sở trích chưa đủ 40% kinh phí từ nguồn thu phí năm 2024 để thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định, số tiền còn thiếu là: 9.505.631 đồng.

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số: 04, 05/KL-TTra)

6. Việc quản lý và sử dụng vốn tu bổ, chống xuống cấp di tích, sửa chữa, xây dựng cơ bản

- Tiến hành thanh tra việc thanh toán một số công trình thuộc nguồn vốn tu bổ, chống xuống cấp di tích và nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023 - 2024 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư với tổng giá trị hợp đồng xây lắp sau điều chỉnh là: 99.052.694.510 đồng, giá trị xây lắp đã thanh toán là: 97.963.812.017 đồng.

- Qua thanh tra, loại ra khỏi giá trị quyết toán các công trình với tổng giá trị: 100.105.804 đồng, cụ thể:

+ Dự toán tính thừa khối lượng với giá trị là: 2.622.804 đồng;

+ Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao không thực hiện: 91.339.000 đồng;

+ Không mua bảo hiểm công trình: 6.144.000 đồng.

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số 06/KL-TTra)

III. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

- Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2023 - 2024 và các quyết định bổ sung kinh phí trong năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành các quyết định giao chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2023 - 2024 cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo quy định.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện quyết toán các nguồn kinh phí năm 2023, cho các đơn vị trực thuộc cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định.

- Các đơn vị trực thuộc đã lập, chấp hành dự toán và quyết toán đầy đủ; thực hiện hạch toán kế toán, mở đầy đủ hệ thống sổ kế toán. Thực hiện chi đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho người lao động.

2. Những tồn tại, hạn chế, thiếu sót

Trong quá trình thực hiện việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại một số đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế, thiếu sót như sau:

2.1. Kinh phí ngân sách nhà nước giao

- Văn phòng Sở:

+ Chi tiền xăng dầu trên cơ sở một số lệnh điều xe và lịch trình do lái xe cung cấp chưa đầy đủ thông tin lệnh điều xe về nội dung công tác cũng như thời gian công tác, người đi công tác;

+ Một số chứng từ chi tiếp khách còn thiếu thông báo hoặc lịch làm việc của đơn vị đến công tác hoặc số lượng khách đến làm việc;

+ Đối với một số công trình thuộc nguồn vốn tu bổ, chống xuống cấp di tích trong năm 2023 - 2024 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư, qua thanh tra, loại ra khỏi giá trị quyết toán các công trình với tổng giá trị: 95.255.000 đồng.

- Thư viện tỉnh: Tại công trình Nhà thư viện 4 tầng - Thư viện tỉnh Hưng Yên, qua thanh tra, loại ra khỏi giá trị quyết toán với tổng giá trị: 4.850.804 đồng, cụ thể:

+ Dự toán tính thừa khối lượng với giá trị là: 2.622.804 đồng;

+ Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao không thực hiện: 2.228.000 đồng.

2.2. Nguồn thu và nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương tại các đơn vị

- Văn phòng Sở chưa trích đủ nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương từ nguồn thu phí theo quy định, còn thiếu: 9.505.631 đồng. Tổng kinh phí thực hiện nguồn cải cách tiền lương chuyển sang năm 2025 là: 21.775.200 đồng.

- Nhà hát Chèo Hưng Yên chưa mở, hạch toán theo dõi tài khoản 468: Nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định; còn tồn tại nhiệm vụ chi chưa phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị xây dựng.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp và các khoản thu phát sinh tại đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đã nêu trong kết luận này.

2. Các đơn vị trực thuộc Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Văn phòng Sở:

+ Thực hiện theo dõi, thanh toán tiền xăng xe; chế độ chi tiếp khách đảm bảo theo quy định;



+ Trích bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 số tiền: 9.505.631 đồng và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định.

+ Đối với một số công trình thuộc nguồn vốn tu bổ, chống xuống cấp di tích trong năm 2023 - 2024 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư: thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí cải tạo, sửa chữa đảm bảo theo quy định.

- Nhà hát chèo:

+ Mở, hạch toán theo dõi tài khoản 468 (*Nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương*); quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định;

+ Quản lý, sử dụng nguồn thu theo Quy chế chi tiêu nội bộ do đơn vị xây dựng.

- Thư viện tỉnh: thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí cải tạo, sửa chữa đảm bảo theo quy định.

3. Xử lý về kinh tế

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện và chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, tổ chức và cá nhân liên quan xử lý về kinh tế như sau:

3.1. Loại khỏi giá trị quyết toán công trình

Yêu cầu loại khỏi giá trị quyết toán các công trình với tổng giá trị: 97.483.000 đồng, cụ thể:

- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao không thực hiện: 91.339.000 đồng;

- Không mua bảo hiểm công trình: 6.144.000 đồng.

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số 06/KL-TTtra)

3.2. Thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước

Yêu cầu thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: 2.622.804 đồng (*công trình Nhà thư viện 4 tầng - Thư viện tỉnh Hưng Yên*).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện và chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, tổ chức và cá nhân liên quan nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế, thiết sót trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đã phát hiện trong quá trình thanh tra, đồng thời thực hiện các kiến nghị của Kết luận thanh tra.

4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Tài chính

theo quy định của Luật thanh tra. Thanh tra Sở Tài chính có trách nhiệm đơn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra.

4.3. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở cơ quan trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ kể từ ngày nhận được Kết luận này.

4.4. Đối với những nội dung Đoàn thanh tra chưa có điều kiện xem xét, yêu cầu các đơn vị tự tổ chức kiểm tra và khắc phục những sai sót (nếu có).

Kết luận thanh tra gồm 09 trang và kèm theo số liệu tổng hợp tại các Biểu số: 01, 02, 03, 04, 05, 06/KL-TTra là bộ phận không tách rời của Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở VH-TT&DL;
- Lưu: VT, HSTTra.

CHÁNH THANH TRA



Trần Mạnh Cường



Biểu số 01/KL-TTra

TỔNG HỢP VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTra ngày 11 / 4/2025 của Thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 2023							Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí còn dư	Trong đó	
		Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm			Kinh phí bổ sung, điều chỉnh trong năm	Tiết kiệm, giãn chi, giảm	Tổng kinh phí được sử dụng			Chuyển nguồn	Hủy DT
			Thường xuyên	Không thường xuyên	Tổng							
1	Văn phòng Sở	45.280.113	5.136.000.000	27.050.000.000	32.186.000.000	708.145.000	900.000.000	32.039.425.113	30.088.560.055	1.950.865.058	854.301	1.950.010.757
2	Ban Quản lý di tích tỉnh	11.972.947	1.817.000.000	2.430.000.000	4.247.000.000	116.035.000	0	4.375.007.947	4.372.348.823	2.659.124	0	2.659.124
3	Bảo tàng tỉnh	2.802.090	2.599.000.000	6.660.000.000	9.259.000.000	155.345.000	0	9.417.147.090	9.271.255.532	145.891.558	0	145.891.558
4	Thư viện tỉnh	6.582.430	2.650.000.000	3.603.000.000	6.253.000.000	153.726.000	0	6.413.308.430	6.405.645.311	7.663.119	0	7.663.119
5	Nhà hát Chèo Hưng Yên	2.414.774	7.964.000.000	6.245.000.000	14.209.000.000	534.098.000	0	14.745.512.774	14.735.330.700	10.182.074	0	10.182.074
6	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	60.834.491	1.352.000.000	2.471.000.000	3.823.000.000	31.716.000	0	3.915.550.491	3.911.738.360	3.812.131	0	3.812.131
7	Trung tâm Văn hóa tỉnh	4.529.063	4.083.000.000	4.640.000.000	8.723.000.000	292.225.000	0	9.019.754.063	9.013.773.200	5.980.863	0	5.980.863
8	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	0	4.263.000.000	22.949.000.000	27.212.000.000	322.122.000	0	27.534.122.000	26.722.565.011	811.556.989	0	811.556.989
	Cộng	134.415.908	29.864.000.000	76.048.000.000	105.912.000.000	2.313.412.000	900.000.000	107.459.827.908	104.521.216.992	2.938.610.916	854.301	2.937.756.615



Biểu số 02/KL-TTra

TỔNG HỢP VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTra ngày 11 / 4/2025 của Thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 2024							Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí còn dư	Trong đó	
		Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm			Kinh phí bổ sung trong năm	Tổng số tiết kiệm, cắt giảm	Tổng kinh phí được sử dụng			Chuyển nguồn	Hủy dự toán
			Thường xuyên	Không thường xuyên	Tổng							
1	Văn phòng Sở	854.301	5.861.000.000	29.111.000.000	34.972.000.000	1.688.495.600	1.112.040.000	35.549.309.901	33.115.654.559	2.433.655.342	349.805.614	2.083.849.728
2	Ban Quản lý di tích tỉnh	0	2.082.000.000	2.458.000.000	4.540.000.000	295.331.000	56.832.000	4.778.499.000	4.778.368.748	130.252	0	130.252
3	Bảo tàng tỉnh	0	2.996.000.000	5.156.000.000	8.152.000.000	379.589.000	103.718.000	8.427.871.000	8.370.523.695	57.347.305	0	57.347.305
4	Thư viện tỉnh	0	3.089.000.000	3.927.000.000	7.016.000.000	371.357.000	45.200.000	7.342.157.000	7.318.142.033	24.014.967	0	24.014.967
5	Nhà hát Chèo Hưng Yên	0	9.253.000.000	5.490.000.000	14.743.000.000	736.473.120	78.000.000	15.401.473.120	15.397.551.116	3.922.004	0	3.922.004
6	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	0	1.587.000.000	2.797.000.000	4.384.000.000	220.004.000	45.626.000	4.558.378.000	4.483.802.630	74.575.370	0	74.575.370
7	Trung tâm Văn hóa tỉnh	0	4.805.000.000	5.658.000.000	10.463.000.000	477.959.840	139.696.000	10.801.263.840	10.685.274.746	115.989.094	0	115.989.094
8	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	0	5.031.000.000	25.085.000.000	30.116.000.000	1.568.931.000	198.208.000	31.486.723.000	31.343.166.144	143.556.856	0	143.556.856
	Cộng	854.301	34.704.000.000	79.682.000.000	114.386.000.000	5.738.140.560	1.779.320.000	118.345.674.861	115.492.483.671	2.853.191.190	349.805.614	2.503.385.576



Biểu 03/KL-TTra

TỔNG HỢP CÁC NGUỒN THU NĂM 2023, 2024 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTra ngày 11 / 4 /2025 của Thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Nội dung thu	Năm 2023					Năm 2024				
			Số tiền thu năm trước chuyển sang	Số tiền thu được trong năm	Số tiền đã nộp ngân sách, nộp cấp trên	Số tiền để lại đơn vị đã sử dụng	Số tiền chưa sử dụng chuyển năm sau	Số tiền thu năm trước chuyển sang	Số tiền thu được trong năm	Số tiền đã nộp ngân sách, nộp cấp trên	Số tiền để lại đơn vị đã sử dụng	Số tiền chưa sử dụng chuyển năm sau
1	Văn phòng Sở	Thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh dịch vụ Văn hóa, du lịch	115.979.946	126.150.000	36.215.000	179.339.700	26.575.246	26.575.246	77.820.000	23.382.000	68.743.677	12.269.569
2	Nhà hát Chèo Hưng Yên	Thu từ hoạt động biểu diễn	0	708.000.000	48.204.000	659.796.000	0	0	950.800.000	64.390.000	886.410.000	0
3	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Thu khác (Các đơn vị tổ chức Hội nghị tại Hội trường)	0	10.460.000	0	10.460.000	0	0	5.310.000	0	5.310.000	0
		Thu từ bán vé chiếu phim tại Rạp Phở Hiến	0	120.890.000	73.051.000	47.839.000	0	0	249.990.000	152.485.500	97.504.500	0
4	Thư viện tỉnh	Thu phí thư viện	0	8.860.000	886.000	7.952.000	22.000	22.000	11.050.000	1.105.000	9.967.000	0
	Tổng cộng		115.979.946	974.360.000	158.356.000	905.386.700	26.597.246	26.597.246	1.294.970.000	241.362.500	1.067.935.177	12.269.569



Biểu số 04/KL-TTra

**TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2023
TẠI SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTra ngày 11 / 4 /2025 của Thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Nguồn năm 2022 chưa sử dụng chuyển sang	Nguồn đoàn thanh tra xác định năm 2023	Hủy nguồn trong năm 2023	Đã sử dụng trong năm 2023	Nguồn thực hiện chế độ cải cách tiền lương chuyển sang năm sau			Ghi chú
						Từ 10% tiết kiệm	Từ nguồn thu	Cộng	
1	Văn phòng Sở	163.905.838	35.974.000	0	163.905.838	0	35.974.000	35.974.000	
2	Bảo tàng tỉnh	2.802.090	0	0	2.802.090	0	0	0	
3	Thư viện tỉnh	6.852.430	0	0	6.852.430	0	0	0	
4	Nhà hát Chèo Hưng Yên	2.414.774	0	0	2.414.774	0	0	0	
5	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	60.834.491	0	0	60.834.491	0	0	0	
6	Ban Quản lý di tích tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trung tâm Văn hóa tỉnh	4.529.063	0	63	4.529.000	0	0	0	
8	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	0	0	0	0	0	0	0	
	Cộng	241.338.686	35.974.000	0	236.809.623	0	35.974.000	35.974.000	



Biểu số 05/KL-TTra

TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2024

TẠI SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTra ngày 11 / 4 /2025 của Thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Nguồn năm 2023 chưa sử dụng chuyển sang	Nguồn đoàn thanh tra xác định năm 2024	Hủy nguồn trong năm 2024	Đã sử dụng trong năm 2024	Nguồn thực hiện chế độ cải cách tiền lương chuyển sang năm sau			Ghi chú
						Từ 10% tiết kiệm	Từ nguồn thu	Cộng	
1	Văn phòng Sở	35.974.000	21.775.200	0	35.974.000	0	21.775.200	21.775.200	
2	Bảo tàng tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
3	Thư viện tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
4	Nhà hát Chèo Hưng Yên	0	0	0	0	0	0	0	
5	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	0	0	0	0	0	0	0	
6	Ban Quản lý di tích tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trung tâm Văn hóa tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	0	0	0	0	0	0	0	
	Cộng	35.974.000	21.775.200	0	35.974.000	0	21.775.200	21.775.200	



HỢP HỢP GIÁ TRỊ TÀI SẢN TẠI CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN, XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023 - 2024
(Kèm theo Kế toán thanh tra số 09/KL-TT ra ngày 11/4/2025 của Thanh tra Sở Tài chính)

Biên số 06/KL-TT ra

Dự: đồng

TT	Tên công trình	Chức năng	Phê duyệt Báo cáo KTKT; Thiết kế kỹ thuật - Dự toán (cả điều chỉnh)			Phần xây lắp				Loại khởi giá trị quyết toán công trình	Bao gồm		
			Tổng giá trị phê duyệt	Xây lắp, thiết bị	Chi phí khác	Giá trị hợp đồng xây lắp cả bộ song	Giá trị xây lắp nghiệm thu	Giá trị xây lắp thanh toán, quyết toán, tạm ứng	Nhà thầu thi công xây lắp		Thi công thiếu khối lượng, dự toán tính theo	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao không thực hiện	Không mua bảo hiểm
1			116.640.807.000	99.689.376.565	16.951.858.435	99.052.694.510	97.973.458.017	97.963.812.017	Liên danh Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn - Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Hùng Yên	100.105.804	2.622.804	91.339.000	6.144.000
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cù Tu, xã Xuân Trúc, huyện An Thi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6.598.372.000	5.784.093.000	814.279.000	5.710.816.000	5.710.816.000	5.710.816.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn	0			
3	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phư Lê, xã Hùng An, huyện Kim Động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10.791.000.000	9.382.333.000	1.408.667.000	9.281.897.000	9.281.897.000	9.281.897.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn	0			
4	Tu bổ và chỉnh sửa công trình di tích quốc gia Đình Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.000.000	391.142.000	58.858.000	391.140.000	389.458.000	389.458.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Tân An	0			
5	Tu sửa chữa thiết bị công trình di tích Việt Cường, huyện Yên Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	773.465.000	126.535.000	759.338.000	759.338.000	759.338.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Tân An	0			
6	Tu sửa chữa thiết bị công trình di tích quốc gia Đình Thanh Xã, xã Hùng An, huyện Yên Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	764.906.000	135.094.000	747.742.000	747.742.000	747.742.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Tân An	612.000			612.000
7	Tu sửa chữa thiết bị công trình di tích quốc gia Đình Thanh Xã, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	765.632.000	134.368.000	728.797.000	728.797.000	728.797.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Tân An	613.000			613.000
8	Tu sửa chữa thiết bị công trình di tích quốc gia Đình thờ Triệu Đà, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	765.919.000	134.081.000	728.748.000	728.748.000	728.748.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Tân An	613.000			613.000
9	Tu sửa chữa thiết bị công trình di tích quốc gia Đình Thương Bui, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	772.030.000	127.970.000	763.920.000	763.920.000	763.920.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn	618.000			618.000
10	Tu sửa chữa thiết bị công trình di tích quốc gia Đình Ngô Xã, xã Vĩnh Xã, huyện Kim Động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	772.030.000	127.970.000	763.920.000	763.920.000	763.920.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn	618.000			618.000
11	Tu sửa chữa công trình cấp Đình Nhì Lâm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.000.000	391.741.000	58.259.000	370.404.000	370.404.000	370.404.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn	0			
12	Tu sửa chữa công trình cấp Đình Đào Du	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.000.000	357.823.000	92.177.000	350.803.000	350.803.000	350.803.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Tuấn	0			

13	Tu sửa chống xuống cấp Đền thờ Hoàng Hoa Thám .	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.000.000	342.116.000	107.884.000	333.098.000	333.098.000	333.098.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Quân	0			
14	Tu sửa cấp thiết Đỉnh Nội Lễ, xã An Viễn, huyện Tiên Lữ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	779.797.000	120.203.000	779.797.000	779.797.000	779.797.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Quân	0			
15	Tu sửa cấp thiết Đền và Lăng Đoàn Nỗ, xã Phương Châu, thành phố Hưng Yên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	780.135.000	119.865.000	780.135.000	780.135.000	780.135.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Quân	0			
16	Tu bổ và chống xuống cấp di tích Đền An Châu, xã Hoàng Hành, thành phố Hưng Yên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.000.000	386.558.000	63.442.000	379.529.000	379.529.000	379.529.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Quân	0			
17	Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia Đền Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	779.422.000	120.578.000	779.418.000	779.418.000	779.418.000	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng Anh Quân	0			
18	Xây dựng biển quảng cáo tấm lớn Du lịch Hưng Yên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	735.444.000	164.556.000	735.444.000	735.444.000	735.444.000	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ An Lợi	0			
19	Sửa chữa, thay thế bạt 04 biển quảng cáo tấm lớn Du lịch Hưng Yên tại xã Đồng Tiến, Khoái Châu; xã Tân Hưng, Thành phố Hưng Yên; xã Long Hưng, huyện Văn Giang; xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	342.000.000	278.327.000	63.673.000	273.915.457	273.915.457	273.915.457	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ An Lợi	0			
20	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đền An Tảo, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6.170.000.000	5.333.656.000	836.344.000	5.201.650.145	4.413.344.000	4.413.344.000	Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư và xây dựng A.V.I.E.W	0			
21	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Phủ Diêm, xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.525.000.000	4.775.130.000	749.870.000	4.657.289.891	4.504.476.543	4.504.476.543	Công ty TNHH xây dựng nhà gỗ Năm Sao	0			
22	Tu bổ và chống xuống cấp di tích quốc gia Đền Quan Trấn Bắc, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.000.000	387.220.201	62.779.799	380.179.834	380.179.834	380.179.834	Công ty TNHH Phú Thị	0			
23	Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia Đền Bối Khê, xã Liên Khê, huyện Khoái Châu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	772.892.000	127.108.000	772.892.000	772.892.000	772.892.000	Công ty TNHH Phú Thị	0			
24	Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia Đền Đại Quan, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	772.317.000	128.111.000	769.227.000	769.227.000	769.227.000	Công ty TNHH Phú Thị	618.000			618.000
25	Tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia Đền Long Cầu, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	772.171.000	127.829.000	769.082.000	769.082.000	769.082.000	Công ty TNHH Phú Thị	618.000			618.000
26	Tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia Đền Bảo Châu, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	772.147.000	127.853.000	769.830.000	769.830.000	769.830.000	Công ty TNHH Phú Thị	618.000			618.000
27	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Trà Phương, xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.185.000.000	2.728.167.000	456.833.000	2.725.485.000	2.725.485.000	2.725.485.000	Lên danh Công ty TNHH Phú Thị và Công ty TNHH xây dựng và bảo tồn di sản Văn hóa Việt	0			
28	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử Đền Đanห์, xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.142.000.000	1.759.582.000	382.418.000	1.722.679.000	1.722.679.000	1.722.679.000	Công ty TNHH Phú Thị	10.000.000		10.000.000	



29	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cao, xã Cao Cao, huyện Văn Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.500.000.000	3.978.327.000	571.673.000	3.852.940.653	3.852.940.653	3.852.940.653	Công ty cổ phần phát triển Thăng Long Hoa Lư	0			
30	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Hàm Tử, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10.550.000.000	8.587.184.000	1.962.816.000	8.418.602.000	8.418.602.000	8.418.602.000	Công ty cổ phần phát triển Thăng Long Hoa Lư	49.111.000		49.111.000	
31	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.214.000.000	3.519.958.000	694.042.000	3.436.903.636	3.436.903.636	3.436.903.636	Công ty cổ phần phát triển Thăng Long Hoa Lư	10.000.000		10.000.000	
32	Tu bổ tôn tạo di tích Đình Đại Đồng (Tam Giang), xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.800.000.000	2.408.398.000	391.612.000	2.344.984.364	2.344.984.364	2.344.984.364	Công ty cổ phần phát triển Thăng Long Hoa Lư	10.000.000		10.000.000	
33	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Khúc Lãng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.891.000.000	3.962.342.000	928.758.000	3.871.087.530	3.871.087.530	3.871.087.530	Công ty cổ phần phát triển Thăng Long Hoa Lư	10.000.000		10.000.000	
34	Tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia Bình - Chùa Cầu Bàu, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	779.299.000	120.701.000	779.299.000	779.299.000	779.299.000	Công ty cổ phần Minh Phúc Gold	0			
35	Tu sửa cấp thiết di tích quốc gia Đình Trung, xã An VT, huyện Khoái Châu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	775.195.000	124.805.000	775.195.000	775.195.000	775.195.000	Công ty cổ phần Minh Phúc Gold	0			
36	Tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia Chùa Hòa Lạc, di trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	762.663.000	137.337.000	760.756.000	746.924.000	746.924.000	Công ty cổ phần Minh Phúc Gold	608.000			608.000
37	Tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia Chùa Pháp Vân, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	900.000.000	762.876.000	137.124.000	760.586.000	746.757.000	746.757.000	Công ty cổ phần Minh Phúc Gold	608.000			608.000
38	Nhà thư viện 4 tầng - Thư viện tỉnh Hưng Yên	Thư viện tỉnh	14.980.000.000	12.500.218.000	2.479.782.000	13.036.155.000	12.927.381.000	12.927.381.000	Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Tân Hoàng Phát và công ty TNHH đầu tư thiết kế xây dựng Ngọc Khánh	4.850.804		2.622.804	2.228.000
39	Duy tu sửa chữa chống thấm mái nhà Bảo tàng tỉnh	Bảo tàng tỉnh	447.435.000	389.978.000	57.457.000	389.978.000	389.978.000	389.978.000	Công ty cổ phần phát triển Thương Mai và xây dựng Phú Gia	0			
40	Sửa chữa nhà chức cèo	Nhà hát cèo Hưng Yên	720.000.000	622.194.000	97.806.000	588.236.000	588.236.000	588.236.000	Công ty TNHH Thương mai và Xây dựng T&T Hưng Yên	0			
	Tổng	x	116.640.807.000	99.689.376.565	16.951.858.435	99.052.694.510	97.973.458.017	97.963.812.017	0	100.105.804	2.622.804	91.339.000	6.144.000